

Số: 436/QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 29 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã An Dương,
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ Tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc: Ban hành Quy định một số nội dung về Quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040, tỷ lệ 1/25.000; Văn bản số 4962/UBND-XD ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện lập quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 149/SXD-QHKT ngày 21/01/2021 của Sở Xây dựng về việc Hướng dẫn lập điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Văn bản số 1445/SXD-QHKT ngày 09/6/2021 của Sở Xây dựng về việc Chấn chỉnh công tác lập và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Căn cứ Văn bản số 427/SXD-QHKT ngày 07/2/2024 của Sở Xây dựng về việc Tham gia ý kiến về nội dung đề án quy hoạch chung xây dựng các xã: An Dương, Tân Trung, Hợp Đức, Phúc Hoà, Ngọc Lý, Liên Sơn, huyện Tân Yên đến năm 2035 (tỷ lệ 1/10.000);

Căn cứ Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 04/5/2023 của UBND huyện Tân Yên phê duyệt Nhiệm vụ đề án Quy hoạch chung xây dựng xã An Dương, huyện Tân Yên đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000; Quyết định số 2514/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của UBND huyện Tân Yên phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ đề án Quy hoạch chung xây dựng xã An Dương, huyện Tân Yên đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000;

Căn cứ nội dung Kết luận phiên họp UBND huyện ngày 16-17 tháng 01/2024 tại Thông báo số 20/TB-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện;

Căn cứ Biên bản làm việc lấy ý kiến cơ quan, đơn vị, tổ chức, các nhân và cộng đồng dân cư đối với đề án Quy hoạch chung xây dựng xã An Dương, huyện Tân Yên đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000 ngày 03/11/2023;

Theo đề nghị của UBND xã An Dương tại Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 11/01/2024 và Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo Thẩm định số: 30b/BCTĐ-KTHT ngày 26/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã An Dương, huyện Tân Yên đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đề án, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

- *Tên Đồ án:* Quy hoạch chung xây dựng xã An Dương, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tỷ lệ 1/10.000.

- *Phạm vi ranh giới:*

+ Phía Bắc giáp với thị trấn Nhã Nam;

+ Phía Nam giáp với xã Ngọc Châu, xã Cao Xá;

+ Phía Đông giáp với xã Liên Sơn;

+ Phía Tây và Tây Bắc giáp với Lam Cốt và xã Quang Tiến.

- *Quy mô lập quy hoạch:* toàn bộ địa giới hành chính xã An Dương với diện tích 1.113,48ha.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng chính phủ; Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040 (tỷ lệ 1/25.000) tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang;

- Xây dựng mô hình tổ chức không gian, hình thành các khu chức năng đáp ứng các nhu cầu phát triển và khai thác quỹ đất của xã. Định hướng tổ chức trung tâm xã, khu chức năng đặc thù khác, khu dân cư mới và các công trình công cộng trên địa bàn xã.

- Hoàn thiện, kết nối cơ sở hạ tầng kỹ thuật của xã (giao thông, điện, cấp thoát nước, cây xanh...); xây dựng, cải tạo công trình, cảnh quan đáp ứng các tiêu chí Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề, khu vực sản xuất nông lâm nghiệp;

- Xác định diện tích đất cho nhu cầu phát triển đến năm 2030, năm 2035 và các thông số kỹ thuật chính cho từng loại đất, cụ thể: đất nông nghiệp, đất xây dựng và các loại đất khác;

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư nguồn lực thực hiện, phân kỳ đầu tư các giai đoạn từ 2023-2030 và 2031-2035;

- Xây dựng Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã, làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư và là cơ sở để các cơ quan chính quyền địa phương tổ chức quản lý, kiểm soát phát triển theo quy hoạch đã được duyệt và quy định của pháp luật.

3. Tính chất, chức năng, kinh tế chủ đạo của xã

Đến năm 2035 xã An Dương định hướng phát triển mạnh về thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, kết hợp du lịch, du lịch sinh thái.

4. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng	Cơ cấu (%)	Định hướng đến năm 2030	Cơ cấu (%)	Định hướng đến năm 2035	Cơ cấu (%)
Tổng diện tích hành chính		1.113,48	100	1.113,48	100	1.113,48	100
1	Đất nông nghiệp	879,44	78,98	815,66	73,25	784,04	70,41
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	603,99	54,24	516,11	46,35	496,12	44,56
1.1.1	Đất trồng lúa	360,92	32,41	300,41	26,98	291,64	26,19
1.1.2	Đất trồng trọt khác	243,07	21,83	215,70	19,37	204,48	18,36
1.2	Đất lâm nghiệp	152,53	13,70	130,10	11,68	120,47	10,82
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	120,64	10,83	157,17	14,12	155,17	13,94
1.4	Đất làm muối						
1.5	Đất nông nghiệp khác	2,28	0,20	12,28	1,10	12,28	1,10
2	Đất xây dựng	227,83	20,46	291,61	26,19	323,23	29,03
2.1	Đất ở	73,71	6,62	80,47	7,23	90,07	8,09
2.2	Đất công cộng	5,00	0,45	7,71	0,69	7,71	0,69
2.2.1	<i>Đất xây dựng trụ sở cơ quan</i>	0,53	0,05	0,33	0,03	0,33	0,03
2.2.2	<i>Điêm bưu điện - văn hóa xã</i>	0,02	0,00	0,12	0,01	0,12	0,01
2.2.3	<i>Đất xây dựng cơ sở văn hóa (không bao gồm công trình kinh doanh văn hóa)</i>	1,58	0,14	3,00	0,27	3,00	0,27
2.2.4	<i>Đất xây dựng cơ sở y tế</i>	0,17	0,02	0,57	0,05	0,57	0,05

TT	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng	Cơ cấu (%)	Định hướng đến năm 2030	Cơ cấu (%)	Định hướng đến năm 2035	Cơ cấu (%)
2.2.5	<i>Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (công trình phục vụ cấp xã)</i>	2,70	0,24	3,69	0,33	3,69	0,33
2.2.6	<i>Đất chợ</i>	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	4,94	0,44	7,45	0,67	7,45	0,67
2.4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đình đền	2,64	0,24	3,83	0,34	4,41	0,40
2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	4,50	0,40	21,01	1,89	33,88	3,04
2.6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	0,00	0,00	15,29	1,37	15,29	1,37
2.7	Đất xây dựng các chức năng khác	0,00	0,00	7,00	0,63	9,00	0,81
2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	72,81	6,54	75,11	6,75	82,18	7,38
2.8.1	<i>Đất giao thông</i>	63,81	5,73	65,71	5,90	68,21	6,13
2.8.2	<i>Đất xử lý chất thải rắn</i>	1,38	0,12	1,38	0,12	1,38	0,12
2.8.3	<i>Đất nghĩa trang, nghĩa địa</i>	7,55	0,68	7,55	0,68	12,12	1,09
2.8.4	<i>Đất hạ tầng kỹ thuật khác</i>	0,07	0,01	0,47	0,04	0,47	0,04
2.9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	42,11	3,78	47,42	4,26	46,92	4,21
2.10	Đất quốc phòng, an ninh	22,12	1,99	26,32	2,36	26,32	2,36
3	Đất khác	6,21	0,56	6,21	0,56	6,21	0,56

TT	Mục đích sử dụng đất	Hiện trạng	Cơ cấu (%)	Định hướng đến năm 2030	Cơ cấu (%)	Định hướng đến năm 2035	Cơ cấu (%)
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	5,97	0,54	5,97	0,54	5,97	0,54
3.2	Đất chưa sử dụng	0,24	0,02	0,24	0,02	0,24	0,02

5. Định hướng quy hoạch không gian tổng thể toàn xã

5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã

Khu trung tâm xã được xác định là khu vực trụ sở UBND xã tại thôn Bùng. Trên cơ sở tổ chức không gian xã sẽ tiến hành quy hoạch cải tạo, chỉnh trang hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật khác. Quy mô khoảng 35 ha.

Khu trung tâm xã có vị trí thuận lợi giáp các tuyến đường lớn liên hệ thuận tiện với khu trung tâm các xã lân cận. Là trung tâm hành chính, văn hóa, thể thao với các tiện nghi về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật kết hợp khu ở gắn với dịch vụ thương mại.

5.2. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ

- Trụ sở cơ quan xã (gồm Đảng ủy, HĐND, UBND và ban ngành đoàn thể): Giữ nguyên vị trí và diện tích 0,54ha.

- Trụ sở công an xã: Quy hoạch trong khuôn viên ủy ban nhân dân xã với quy mô 0,2ha.

- Bưu điện xã: Giữ nguyên vị trí và diện tích.

- Trạm y tế: Giữ nguyên vị trí và mở rộng trạm y tế thôn Đồng Ván. Tổng diện tích sau quy hoạch 0,3ha.

- Giáo dục:

+ Trường mầm non: Giữ nguyên vị trí và mở rộng diện tích trường mầm non tại thôn Đồng Ván. Tổng diện tích sau quy hoạch 1,04ha.

+ Trường tiểu học: Giữ nguyên vị trí và mở rộng diện tích trường tiểu học tại thôn Bùng. Tổng diện tích sau quy hoạch 1,00ha.

+ Trường THCS: Giữ nguyên vị trí.

- Nhà văn hóa, sân thể thao:

+ Nhà văn hóa trung tâm: sử dụng trong khuôn viên trụ sở UBND xã.

+ Nhà văn hóa, sân thể thao thôn: Dự kiến trong thời gian quy hoạch giữ nguyên vị trí và mở rộng diện tích nhà văn hóa thôn Non, thôn Chợ, thôn Gạc và thôn Tiêu làm khuôn viên nhà văn hóa và sân thể thao thôn; quy hoạch mới nhà văn hóa và sân thể thao thôn Giữa.

+ Sân thể thao thôn: Quy hoạch mới sân thể thao thôn Bùng, thôn Tân Lập.

+ Sân thể thao xã: Quy hoạch mới tại thôn Bùng với diện tích 1,13ha.

- Đất tôn giáo, tín ngưỡng: Giữ nguyên, tôn tạo bảo vệ đất tôn giáo, tín ngưỡng, mở rộng diện tích khu di tích đình, chùa Dương Lâm, quy hoạch mới Nghè Hoa, Đền Ngọc Hoa.

- Đất công cộng: Bố trí quỹ đất công cộng với diện tích 1,5ha tại thôn Bùng, dự kiến sẽ chuyển sang đất giáo dục (Dự kiến xây dựng trường THCS).

6. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, khu vực phục vụ sản xuất nông nghiệp

6.1. Định hướng quy hoạch các khu vực sản xuất nông nghiệp

- Cập nhật các vùng quy hoạch theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả “Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”.

6.2. Định hướng các khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp tập trung, làng nghề

- Quy hoạch khu tiểu thủ công nghiệp An Dương với diện tích 13,03ha.

- Quy hoạch đất sản xuất kinh doanh với tổng diện tích 11,3ha.

- Quy hoạch đất sản xuất vật liệu xây dựng với tổng diện tích 9,54ha.

7. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới và các thôn

7.1. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và cải tạo thôn

- Về định hướng tổ chức các điểm dân cư: Trong giai đoạn tới dự kiến giữ nguyên hệ thống điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã. Phát triển dân cư tập trung dựa trên diện tích thôn cũ, tận dụng các khu đất xen kẽ, đất canh tác năng suất thấp chuyển sang đất ở. Các khu dân cư phải hài hòa với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, cảnh quan, kiến trúc đặc trưng của các vùng miền, các dân tộc nhằm kết nối các giá trị văn hóa giữa đô thị - nông thôn, tạo sự hài hòa, phù hợp trong quá trình phát triển kinh tế xã hội nông thôn.

- Đối với khu dân cư mới: Trong giai đoạn tới, để đáp ứng nhu cầu đất ở mới cho người dân định hướng phát triển các khu dân cư mới phù hợp với đặc điểm tự nhiên của địa phương. Yêu cầu, tính chất các khu ở mới như sau:

+ Đủ điều kiện đất ở.

+ Phù hợp với đặc điểm khu đất, đảm bảo cấp nước sinh hoạt, thoát nước thải và thoát nước mưa, giao thông thuận tiện.

+ Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, từng bước bắt kịp tốc độ phát triển chung của vùng, tạo kết nối đồng bộ, nhất là kết nối liên xã, liên huyện. Ưu tiên vốn đầu tư cho các hạ tầng kết nối, đặc biệt là hạ tầng liên thông nông thôn - đô thị; hạ tầng về xử lý môi trường; hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin... Đảm bảo kết nối và đồng bộ về hạ tầng giữa đô thị và nông thôn, không chỉ hạ tầng cứng mà cả hạ tầng về thông tin, chuyển đổi số...

+ Phân bố dân cư tập trung, có quy mô thích hợp, thuận lợi cho tổ chức các công trình công cộng cần thiết như trường học, nhà văn hóa..

+ Phát triển khu dân cư nông thôn phải đồng bộ với các quy hoạch khác liên quan, có sự gắn bó mật thiết với quá trình đô thị hóa, có sự kế thừa, tránh đầu tư lãng phí khi phát triển lên đô thị.

+ Hạn chế phát triển khu dân cư trên đất nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo cũ và xây dựng mới, tận dụng triệt để những cơ sở cũ đã có, tính toán triển vọng phát triển lâu dài và kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

+ Kiến trúc xây dựng: Xây dựng theo phong cách nhà ở truyền thống song song với kiến trúc hiện đại.

7.2. Quy hoạch khu dân cư mới và cải tạo thôn, xóm

Cập nhật theo định hướng quy hoạch sử dụng đất huyện Tân Yên đến năm 2030 và định hướng của quy hoạch vùng huyện Tân Yên đến năm 2035. Hiện tại, diện tích đất ở của xã là 73,7ha. Dự kiến diện tích đất dân cư mới của xã đến năm 2035 thêm khoảng 102,11 ha.

8. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

a. Giao thông

- Đường Vành đai 5: Đoạn qua địa bàn huyện Tân Yên từ Phúc Sơn đến xã Liên Chung, tổng chiều dài khoảng 22,25km, giai đoạn đến năm 2030 quy hoạch đường cao tốc với quy mô 6 làn xe, mặt cắt rộng 33m, 2 bên hành lang bảo vệ, quy hoạch xây dựng hệ thống đường gom đạt cấp II, đồng bằng, mặt cắt rộng tối thiểu từ 22,5m trở lên. Đoạn qua xã An Dương dài 2,2km.

- Tỉnh lộ 292B: Quy hoạch mở mới. Đoạn tuyến qua địa phận Tân Yên dài 21,5km có điểm đầu từ xã Song Vân, An Dương, Phúc Hòa sang Lạng Giang, quy mô cấp III. Đoạn qua xã An Dương dài 4,0km.

- Đường huyện:

+ Các tuyến đường huyện hiện hữu giữ nguyên quy mô hiện hữu, bổ sung các hạng mục cần thiết như đèn tín hiệu, gờ giảm tốc, hệ thống biển báo, xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng toàn bộ tuyến đường...

+ Các tuyến đường huyện mở mới với quy mô đường cấp III Đồng Bằng.

- Các tuyến đường liên xã, đường xã:

+ Giai đoạn từ nay đến năm 2030: Trên 90% đường liên xã, đường xã được cứng hóa đạt cấp V trở lên hoặc tương đương, trong đó trên 80% chiều dài đã cứng hóa có chiều rộng mặt từ 6,5m trở lên, 80% chiều dài đã cứng hóa đạt chất lượng tốt.

+ Giai đoạn 2031 - 2040: 100% đường xã được cứng hóa, nâng cấp thành đường cấp V đồng bằng, mặt cắt rộng 7,5m.

- Đường liên thôn, trục thôn, ngõ xóm:

+ Giai đoạn từ nay đến năm 2030: 100% đường thôn, xóm được cứng hóa, trong đó 80% chiều dài cứng hóa có chiều rộng mặt từ 3,5m trở lên, 80% chiều dài đã cứng hóa đạt chất lượng tốt.

+ Giai đoạn 2031 - 2040: 100% đường thôn xóm được cứng hóa, nâng cấp thành đường cấp VI đồng bằng, mặt cắt rộng 6,5m.

- Đường trục chính nội đồng: được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa.

b. San nền

- Đối với các thôn xóm hiện đã có mật độ xây dựng tương đối ổn định, khi xây dựng xen kẽ, bổ sung thêm công trình hoặc cải tạo nâng cấp công trình cũ cần khống chế cao độ nền, đảm bảo sự kết hợp hài hòa và không làm ảnh hưởng đến nền chung khu vực.

- Đối với các khu vực dự kiến phát triển, do chủ yếu là nền ruộng lúa, màu nên phải đắp nền. Cao độ khống chế nền xây dựng lấy cao hơn cốt nền đường từ 0,2 - 0,3m. Độ dốc nền sau khi cải tạo: $i > 0,002$, hướng dốc nền về phía hệ thống cống thoát nước.

c. Thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước được tiêu thoát theo các lưu vực chính thông qua hệ thống rãnh dọc theo các tuyến đường giao thông và thoát vào các khe tụ thủy thông qua cống qua đường.

- Phù hợp với tình hình hiện trạng khu vực, thuận lợi cho phân kỳ xây dựng.

- Các tuyến cống thoát nước mưa ngoài việc đảm bảo thoát nước mặt cho khu vực còn đảm bảo tiêu thoát nước cho các khu vực lân cận

- Hệ thống thoát nước là hệ thống thoát nước chung giữa nước mưa và nước thải.

- Trên cơ sở quy hoạch chiều cao, thiết kế hệ thống thoát nước mưa đảm bảo thoát nước tốt bao gồm các tuyến mương nắp đan bằng bê tông cốt thép đón nước có kích thước B400, B600 và B800.

d. Quy hoạch cấp điện

- Nguồn cấp điện cho khu vực quy hoạch được lấy từ nguồn điện cung cấp do đường dây 35kv lấy từ hệ thống điện huyện Tân Yên.

** Dự báo phụ tải điện*

Tổng công suất của 12 trạm biến áp hiện trạng là 4.020 KVA. Nhu cầu cấp điện sinh hoạt cho toàn xã là: công suất đến năm 2035 là 9.970 KVA.

** Quy hoạch cấp điện*

- Quy hoạch cấp điện sinh hoạt: Nâng công suất các trạm biến áp hiện trạng và xây dựng mới 9 trạm biến áp nâng tổng công suất lên 9.970KVA.

- Quy hoạch mạng lưới điện chiếu sáng: Trên tuyến đường liên xã, trục xã và liên thôn, bố trí đèn chiếu sáng 2 bên đường, khoảng cách giữa các cột đèn khoảng 30m; Tại các khu dân cư ở tập trung lưới chiếu sáng sẽ đi kết hợp chung cột với điện lưới hạ áp 0,4kV dọc các trục đường chính.

** Mạng lưới và trạm biến áp*

- Lưới điện phân phối trung áp đảm bảo điều kiện ổn định, thỏa mãn được yêu cầu chuyển đổi điện áp và các tuyến đường dây trung áp được lựa chọn hạn chế cắt qua khu vực dân cư thương mại hoặc công nghiệp.

- Địa điểm đặt trạm biến áp tốt nhất là ở khu vực trung tâm phụ tải bán kính cấp điện hạ áp không qua 350m, đặc biệt các khu vực có quy hoạch trung tâm thương mại, công trình công cộng và khu đất đơn vị ở, đảm bảo tại vị trí khô ráo, an toàn. Ngoài ra, các yếu tố về mỹ quan, giao thông,... cũng được xem xét để bố trí đặt trạm hợp lý.

e. Quy hoạch cấp nước

- Nguồn nước sạch cấp cho khu vực lập quy hoạch được lấy từ hệ thống cấp nước sạch tập trung từ nhà máy nước DNP Bắc Giang.

- Tổng nhu cầu cấp nước cho toàn xã đến năm 2030 là: 1.289m³/ngđ; đến năm 2035 là: 1.691m³/ngđ.

f. Quy hoạch thoát nước thải

Khu vực hiện trạng: Định hướng thoát chung, từng bước cải tạo thành hệ thống riêng;

Khu vực xây mới: Định hướng thoát riêng hoàn toàn. Tận dụng địa hình tự nhiên trong quá trình vạch mạng lưới thoát nước mưa, đảm bảo thoát nước mưa một cách triệt để trên nguyên tắc tự chảy. Mạng lưới thoát nước mưa phải phù hợp với hướng dốc san nền quy hoạch, phù hợp với tình hình hiện trạng và các đồ án quy hoạch, dự án đầu tư xung quanh. Tận dụng khai thác tối đa các trục tiêu thoát nước tự nhiên như: sông, suối, kênh mương tiêu thủy lợi. Hoàn trả các tuyến kênh mương tưới tiêu thủy lợi khi san nền quỹ đất phát triển xây dựng.

Quy hoạch mới trạm xử lý nước thải tại thôn Cầm, Tiêu và Am Ngàn với diện tích 0,54ha.

* Nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt phải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường QCVN 14:2008/BTNMT, TCVN 7222-2002 trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

Đối với xã sẽ dự kiến sử dụng các loại hình hệ thống thoát nước như sau:

- Hệ thống thoát nước riêng: có cống riêng, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, áp dụng cho khu vực xây dựng mới.

- Hệ thống thoát nước nửa riêng: có cống chung, cống bao, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, áp dụng cho khu vực đô thị cũ đã có cống thoát nước chung.

- Hệ thống thoát nước kết hợp (sử dụng đồng thời các loại hình trên).

+ Nước thải sinh hoạt khu vực nông thôn:

Đối với các khu dân cư nông thôn tập trung, dự kiến xây dựng các trạm xử lý nước thải tập trung (vị trí, quy mô sẽ được xác định trong đồ án quy hoạch xây dựng).

Tại các khu vực thuận lợi về diện tích đất, kết hợp xử lý nước thải với nuôi cá, tưới vườn (hệ sinh thái VAC).

Khu vực các trại chăn nuôi lớn: sẽ sử dụng hầm biogas để xử lý phân, nước thải, đồng thời tận dụng khí đốt cho sinh hoạt.

g. Xử lý chất thải rắn

- Hiện xã có 1 bãi rác với diện tích khoảng 0,7 ha. Rác thải sau khi được thu gom, phân loại, vận chuyển về xử lý tại khu liên hợp xử lý CTR của huyện thuộc địa bàn xã Liên Chung có quy mô 37 ha, công suất 400 tấn/ngày được xây dựng để tái chế chất thải rắn.

- Khuyến khích và hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải rắn (CTR) ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ.

- Đối với CTR hữu cơ, các hộ gia đình tận dụng một phần cho chăn nuôi gia súc, phần còn lại sẽ ủ, tạo thành phân vi sinh phục vụ nông nghiệp.

- Đối với CTR vô cơ không còn khả năng tái chế được tập trung, thu gom theo các điểm dân cư để vận chuyển đến bãi rác tập trung của xã

- Tại từng thôn trang bị mỗi thôn 2-3 thùng đựng CTR và từ 2 đến 3 xe đẩy tay cho các thôn để thu gom, vận chuyển CTR đến bãi rác của xã.

- Rác thải từ các công trình trong khu trung tâm được thu gom hàng ngày.

- Tại các khu vực công cộng có bố trí các thùng rác.

h. Quy hoạch nghĩa trang

- Không quy hoạch thêm nghĩa trang mới, tiếp tục sử dụng các nghĩa trang hiện có và mở rộng diện tích.

- Các nghĩa trang nhỏ, lẻ nằm xen kẽ trong khu dân cư được giữ lại không mở rộng và tiến tới không sử dụng, trồng cây xanh khoanh vùng.

- Các nghĩa trang được quy hoạch theo mẫu chung phù hợp với tập quán và tâm linh của nhân dân, có cổng, tường rào bao quanh. Trong nghĩa trang trồng cây xanh có đường đi, mộ xây có hàng lối, có bộ phận quản lý. Các nghĩa trang hiện trạng được sử dụng hết quỹ đất, trồng cây xanh.

9. Quy hoạch thông tin liên lạc

- Nguồn cấp: Lấy từ nguồn cáp viễn thông huyện Tân Yên thông qua đường huyện Cao Xá đi Lam Cốt và Liên Sơn đi Lam Cốt.

- Mạng lưới cáp viễn thông chính : Bố trí dọc đường Cao Xá đi Lam Cốt, Liên Sơn đi Lam Cốt và đường trục xã đến các trạm viễn thông phân phối.

10. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn

10.1. Các dự án hạ tầng kỹ thuật: Dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp: Hệ thống giao thông; hệ thống thủy lợi; lưới điện; nước sinh hoạt; hệ thống thoát nước trong khu dân cư.

10.2. Các dự án hạ tầng xã hội: Dự án xây dựng mới, cải tạo nâng cấp nhà văn hóa, khu thể thao các thôn; Dự án xây dựng mở rộng, xây dựng các công trình giáo dục.

11. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch. Có quy định quản lý quy hoạch kèm theo Quyết định này.

12. Các nội dung khác: Theo kết quả thẩm định của Phòng KT&HT huyện tại báo cáo tại Báo cáo thẩm định số: 30b/BCTĐ-KTHT ngày 26/02/2024 và hồ sơ đã được thẩm định kèm theo.

Điều 2. UBND xã An Dương có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trung tâm Văn hóa TT&TT huyện có trách nhiệm công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của huyện.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng KT&HT, Phòng TC-KH, Phòng TN&MT, Phòng NN&PTNT, Trung tâm Văn hóa TT&TT, UBND xã An Dương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBND xã An Dương;
- LĐVP, CV KT-NN;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Quốc Hưng